

ngành, địa phương; đề xuất nội dung cần bổ sung, sửa đổi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 211/2004/QĐ-TTg ngày 14/12/2004 phê duyệt Định hướng phát triển tài chính Việt Nam đến năm 2010.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ kết luận của Bộ Chính trị tại Thông báo số 147/TB-TW ngày 16 tháng 7 năm 2004 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đề án Chiến lược tài chính Việt Nam đến năm 2010;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 51/TTr-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2004,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Định hướng phát triển tài chính Việt Nam đến năm 2010 với những nội dung sau đây:

A. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Bảo đảm tiềm lực tài chính quốc gia đủ mạnh để chủ động thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả và bền vững, có khả năng kiểm soát lạm phát, ổn định tiền tệ, giá cả và thị trường; hệ thống chính sách động viên, phân phối tài chính có hiệu lực cao, đảm bảo công bằng, năng động, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có tác động mở đường khai thông các nguồn nội lực, thu hút ngoại lực và sử dụng hiệu quả toàn bộ các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; xây dựng nền tài chính quốc gia lành mạnh, công khai, minh bạch, dân chủ, được quản lý và kiểm toán chặt chẽ làm cho tài chính trở thành thước đo hiệu quả mọi hoạt động kinh tế, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước và tài chính được tăng cường và đổi mới trên cơ sở đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa công cụ và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý tài chính; củng cố và nâng cao vị thế tài chính Việt Nam trong quan hệ quốc tế trên cơ sở bảo đảm độc lập tự chủ và an ninh tài chính quốc gia.

B. CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Xử lý tốt quan hệ tích lũy và tiêu dùng, tiết kiệm và đầu tư, tăng tiềm lực tài chính cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

3. Tăng tỷ lệ tổng vốn đầu tư xã hội so với GDP giai đoạn 2001 - 2010 lên khoảng 36 - 40%, trong đó đầu tư từ ngân sách nhà nước chiếm khoảng 8%.

4. Ổn định tỷ trọng chi đầu tư phát triển (bao gồm cả phân chi bằng nguồn trái phiếu Chính phủ) ở mức 29 - 30% tổng chi ngân sách nhà nước.

2. Nâng tỷ lệ huy động GDP vào ngân sách nhà nước từ 20 - 21% lên 21 - 22%, trong đó thu từ thuế và phí từ 19 - 20% lên 20 - 21%.

3. Tăng mức chi cho giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa trong tổng chi ngân sách nhà nước.

- Đến năm 2005 chi cho giáo dục và đào tạo đạt 18% tổng chi ngân sách nhà nước; chi cho khoa học và công nghệ đạt 2% tổng chi ngân sách nhà nước;

- Đến năm 2010, so với tổng chi ngân sách nhà nước, chi cho giáo dục và đào tạo đạt 20%, chi cho khoa học và công nghệ đạt 2,1%, chi cho văn hóa đạt 1,8%.

4. Kiểm soát và duy trì tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước ở mức không quá 5% GDP.

5. Kiểm soát nợ Chính phủ, nợ ngoài nước của quốc gia đều ở mức không quá 50% GDP.

6. Hình thành đồng bộ các loại thị trường, trong đó có thị trường tài chính, dịch vụ tài chính và bất động sản.

7. Hoàn thành việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước, nâng cao hiệu

quả và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp.

8. Giảm tỷ trọng tiền mặt trong tổng phương tiện thanh toán, ổn định sức mua và giá trị đồng tiền, nâng dần tính chuyển đổi của Đồng Việt Nam.

C. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP LỚN

1. Khai thác cao độ các nguồn lực tài chính để phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện cơ chế, chính sách tài chính đồng bộ, thống nhất, tạo môi trường kinh tế vĩ mô ổn định và hấp dẫn, thúc đẩy các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế, các tầng lớp dân cư, các nhà đầu tư nước ngoài bỏ vốn đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội.

Đổi mới và hoàn thiện các chính sách tài chính thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước thúc đẩy phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các vùng động lực, vùng kinh tế trọng điểm để tạo bước đột phá trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư gián tiếp thông qua thị trường tài chính trong nước, sử dụng có hiệu quả tất cả các kênh, các công cụ, các hình thức đầu tư tài chính; khuyến khích cung cấp hàng hóa và hoàn thiện cơ chế để thúc đẩy thị trường chứng khoán phát triển thành kênh huy động vốn chủ yếu cho đầu tư phát triển. Hoàn thiện cơ chế tài chính tạo điều kiện để các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm phát hành trái

phiếu theo quy định để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Chủ động huy động vốn trên thị trường tài chính quốc tế thông qua phát hành trái phiếu Chính phủ, nghiên cứu thí điểm thực hiện việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp trên thị trường tài chính quốc tế.

Động viên hợp lý các nguồn thu cho ngân sách nhà nước trên cơ sở cải cách hệ thống thuế, phí phù hợp với cơ chế thị trường, theo hướng công bằng, thống nhất, có cơ cấu hợp lý và đồng bộ trên cả 3 mặt: chính sách thuế, hành chính thuế và dịch vụ tư vấn thuế, đảm bảo môi trường thuận lợi khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, tăng tích lũy cho doanh nghiệp.

Quản lý chặt chẽ và khai thác có hiệu quả theo kế hoạch dài hạn nguồn lực từ đất đai. Đẩy mạnh việc bán, cho thuê tài sản nhà nước kể cả bán, cho thuê quyền khai thác, sử dụng kết cấu hạ tầng (đường giao thông, bến cảng, các cơ sở đào tạo, dịch vụ...) để tái tạo nguồn vốn đầu tư cho ngân sách và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.

Động viên, thu hút rộng rãi các nguồn vốn trong xã hội nhằm tăng đầu tư nâng cao số lượng và chất lượng các dịch vụ công cộng. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa bằng cách áp dụng cơ chế tài chính phù hợp đối với các đơn vị sự nghiệp. Hoàn thiện chính sách tài chính khuyến khích nhà đầu tư bỏ vốn cung cấp dịch vụ công.

2. Phân phối hợp lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách phân phối và sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả nguồn lực đầu tư của xã hội, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển đồng bộ các vùng kinh tế, đảm bảo nguồn lực tài chính thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế gắn với đảm bảo công bằng xã hội và xóa đói, giảm nghèo.

Nâng cao vai trò định hướng của nguồn lực tài chính nhà nước trong việc đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, trong đó vốn đầu tư của ngân sách nhà nước tập trung chủ yếu cho xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng trong nông nghiệp và nông thôn; đảm bảo vốn cho các công trình trọng điểm quốc gia và các mục tiêu, nhiệm vụ ưu tiên của chiến lược; hỗ trợ đầu tư phát triển hợp lý cho các vùng khó khăn.

Điều chỉnh cơ cấu đầu tư để đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đặc biệt chú trọng ưu tiên đầu tư phát triển các vùng kinh tế động lực, chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục thực hiện cơ chế khuyến khích định hướng đầu tư của xã hội vào các ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ cao, góp phần thúc đẩy đổi mới công nghệ. Khuyến khích đầu tư phát triển dịch vụ, nhất là dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, xổ số...

Thực hiện chính sách tài chính khuyến khích phát triển các vùng kinh tế động lực làm đầu tàu tăng trưởng kinh tế gắn liền với tạo điều kiện phát triển các vùng

khác trên cơ sở phát huy thế mạnh của từng vùng, đồng thời quan tâm đầu tư nhiều hơn cho các vùng khó khăn.

Chủ động phân phối, sử dụng nguồn lực ngân sách nhà nước hiệu quả, đáp ứng yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và các yêu cầu về hoạt động quản lý nhà nước. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước trên cơ sở phân định rõ nội dung và phạm vi ngân sách nhà nước cần bảo đảm cho các đối tượng chi của ngân sách, phát huy tính chủ động của các địa phương, đơn vị, xóa bao cấp trực tiếp và gián tiếp qua ngân sách nhà nước, gắn cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước với cải cách hành chính cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước và đẩy mạnh xã hội hóa để huy động cao độ nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân cấp; vừa đảm bảo tập trung thống nhất, vai trò chủ đạo và điều phối của ngân sách trung ương, vừa phân cấp mạnh đi đôi với tăng cường trách nhiệm và tính chủ động trong quản lý ngân sách của chính quyền địa phương; phấn đấu tăng số địa phương tự cân đối ngân sách.

3. Đổi mới và phát triển tài chính doanh nghiệp.

Xây dựng và hoàn thiện chính sách, cơ chế tài chính doanh nghiệp, bảo đảm bình đẳng, ổn định, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế khai thác và phát huy mọi nguồn lực bên trong và bên ngoài doanh nghiệp phát triển sản

xuất, kinh doanh và nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

Hoàn thiện chính sách, cơ chế tài chính theo hướng đẩy nhanh quá trình đổi mới, sắp xếp gắn liền với việc tăng cường năng lực tài chính cho các doanh nghiệp nhà nước thông qua các hình thức cổ phần hóa, giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hoặc phá sản doanh nghiệp nhà nước. Mở rộng diện các doanh nghiệp nhà nước cần cổ phần hóa, kể cả các Tổng công ty và doanh nghiệp lớn.

Đổi mới căn bản chính sách, cơ chế quản lý tài chính doanh nghiệp nhà nước trên cơ sở tách bạch rõ chức năng quản lý nhà nước, quản lý của chủ sở hữu với chức năng quản trị kinh doanh của doanh nghiệp; xóa bỏ cơ chế chủ quản; phân định rõ quyền của các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước; áp dụng cơ chế nhà nước đặt hàng việc sản xuất, cung cấp các hàng hóa và dịch vụ công ích.

4. Phát triển thị trường tài chính, thị trường dịch vụ tài chính, đáp ứng yêu cầu thu hút các nguồn lực tài chính cho đầu tư phát triển.

Đa dạng hóa hàng hóa trên thị trường tài chính và dịch vụ tài chính, tăng số lượng và chất lượng hàng hóa cho thị trường chứng khoán trên cơ sở đẩy mạnh tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, gắn cổ phần hóa doanh nghiệp với việc niêm yết trên thị trường chứng khoán. Khuyến khích các doanh nghiệp

thuộc các thành phần kinh tế khác, kể cả các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài niêm yết cổ phiếu và huy động vốn qua thị trường chứng khoán.

Nâng cấp Trung tâm Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh thành Sở Giao dịch chứng khoán, thành lập Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Chuẩn bị các điều kiện để từng bước liên kết thị trường chứng khoán Việt Nam với thị trường chứng khoán các nước trong khu vực.

Hoàn chỉnh khung pháp lý điều chỉnh hoạt động thị trường tài chính, tăng cường liên kết giữa thị trường tiền tệ, thị trường vốn cả về hoạch định chính sách, cơ chế hoạt động, quản lý điều hành, giám sát hoạt động.

5. Mở rộng hoạt động tài chính đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế về tài chính nhằm củng cố và phát triển nền tài chính quốc gia.

Xác định lộ trình hợp lý đối với phát triển và tự do hóa từng bước luồng vốn trong điều kiện hội nhập, thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn, đa phương hóa quan hệ đối tác. Hoàn thiện công tác quản lý nợ nước ngoài. Xây dựng hệ thống giám sát nợ, hệ thống các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả các dự án, chương trình sử dụng vốn vay nước ngoài, đặc biệt đối với nguồn vốn vay thương mại nước ngoài của các doanh nghiệp theo cơ chế tự vay tự trả. Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn của Quỹ tích lũy trả nợ nước ngoài và tổ chức việc thanh toán nợ đúng hạn. Tăng cường nguồn nhân lực và năng lực trong quản lý nợ nước ngoài.

Hoàn thiện khung pháp lý về tài chính theo chuẩn mực quốc tế để hội nhập thành công; điều chỉnh và xây dựng cơ chế, chính sách tài chính phù hợp với các cam kết song phương và đa phương. Thực hiện bảo hộ đối với sản xuất trong nước và các định chế tài chính, ngân hàng, thương mại có trọng điểm, có thời gian và lộ trình rõ ràng, minh bạch.

6. Nâng cao năng lực và hiệu quả giám sát tài chính, đảm bảo lành mạnh hóa tài chính và an ninh tài chính quốc gia.

Thiết lập hệ thống cảnh báo sớm để kịp thời ngăn chặn những nguy cơ làm mất an ninh trong hệ thống tài chính, áp dụng chế độ báo cáo tài chính bắt buộc, thực hiện công khai tài chính, hoàn chỉnh hệ thống kiểm soát chi ngân sách nhà nước. Thực hiện kiểm toán đối với các đơn vị thụ hưởng kinh phí ngân sách nhà nước. Hoàn thiện và nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của công tác kiểm tra, thanh tra tài chính trong tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là công tác quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực tổ chức giám sát tài chính, tập trung đầu mối vào Bộ Tài chính.

7. Cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính, đảm bảo hoạt động tài chính thông suốt, chất lượng và hiệu quả.

Đồng bộ hóa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và cải cách thủ tục hành chính về tài chính; hoàn thiện

chức năng, nhiệm vụ, củng cố và kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý tài chính; tiêu chuẩn hóa cán bộ tài chính, xây dựng đội ngũ công chức ngành tài chính đủ về số lượng, có cơ cấu hợp lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao; hiện đại hóa quản lý tài chính, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý tài chính.

D. CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ

Định hướng phát triển tài chính đến năm 2010 được triển khai thực hiện theo các chương trình và đề án, cụ thể như sau:

1. Chương trình cải cách hệ thống thuế đến năm 2010 (Bộ Tài chính chủ trì tổ chức thực hiện).

2. Chương trình đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính doanh nghiệp, bao gồm các đề án xây dựng cơ chế, chính sách tài chính đẩy nhanh tiến trình cải cách doanh nghiệp nhà nước; đề án xây dựng cơ chế tài chính đối với các loại hình doanh nghiệp; đề án tăng cường năng lực tài chính và nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và đề án xây dựng hệ thống giám sát tài chính doanh nghiệp (Bộ Tài chính chủ trì tổ chức thực hiện).

3. Chương trình đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý tài sản công, bao gồm các đề án xây dựng cơ chế, chính sách tài chính quản lý đất đai, đề án đổi mới cơ chế, chính sách quản lý tài chính đối với

tài sản kết cấu hạ tầng, đề án hoàn thiện cơ chế quản lý tài sản khu vực hành chính sự nghiệp của Nhà nước, đề án thành lập cơ quan mua sắm và bán đấu giá tài sản công khu vực hành chính sự nghiệp của Nhà nước, đề án tăng cường năng lực và nâng cao năng lực quản lý tài sản công (Bộ Tài chính chủ trì tổ chức thực hiện).

4. Đề án huy động, phân phối và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư; bao gồm đề án xây dựng chính sách huy động và đầu tư vốn (cả trong và ngoài nước) (Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thực hiện).

5. Đề án triển khai Luật Ngân sách nhà nước, bao gồm hoàn thiện công tác quản lý, xây dựng chính sách, cơ chế quản lý ngân sách nhà nước; đề án đổi mới cơ cấu chi ngân sách nhà nước (Bộ Tài chính chủ trì tổ chức thực hiện).

6. Đề án xây dựng cơ chế thí điểm Nhà nước xây dựng nhà cửa, cơ sở hạ tầng cho các cơ sở ngoài công lập cho thuê dài hạn; khuyến khích về tài chính, về giao quyền sử dụng đất... nhằm khuyến khích khu vực ngoài công lập phát triển.

7. Đề án triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm giai đoạn 2003 - 2010 (Bộ Tài chính chủ trì tổ chức thực hiện).

8. Đề án xây dựng lộ trình tổng thể về phát triển và hoàn thiện thị trường tài chính đến 2010 (Bộ Tài chính chủ trì và phối hợp với các Bộ liên quan tổ chức thực hiện).

9. Đề án đổi mới quản lý nợ Chính phủ và quản lý nợ nước ngoài của quốc gia (Bộ Tài chính chủ trì và phối hợp với các Bộ liên quan tổ chức thực hiện).

10. Đề án đổi mới hoạt động hải quan theo Luật Hải quan (Bộ Tài chính chủ trì tổ chức thực hiện).

11. Đề án hoàn thiện quản lý giá theo Pháp lệnh Giá, bao gồm hoàn thiện cơ chế quản lý giá, xóa bỏ cơ chế bảo hộ, bao cấp qua giá, xóa bỏ cơ chế hai giá, hình thành các Sở Giao dịch hàng hóa; nghiên cứu xây dựng khung pháp lý về chống bán phá giá và kiểm soát giá độc quyền, kiểm soát chuyển giá nội bộ; tăng cường áp dụng phương thức đấu giá (Bộ Tài chính chủ trì tổ chức thực hiện).

12. Đề án tăng cường và đổi mới công tác thanh tra tài chính (Bộ Tài chính chủ trì tổ chức thực hiện).

13. Đề án xây dựng tiêu chuẩn, định mức trang bị cho các cơ quan hành chính nhà nước và công chức hành chính (Bộ Tài chính chủ trì tổ chức thực hiện).

14. Đề án cải cách hành chính và nâng cao năng lực quản lý nền tài chính quốc gia, đề án đổi mới công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức ngành Tài chính (Bộ Tài chính chủ trì tổ chức thực hiện).

15. Đề án thực hiện Quyết định của Chính phủ về kế hoạch phát triển, ứng dụng tin học và hiện đại hóa công nghệ quản lý tài chính, ngân sách (Bộ Tài chính chủ trì tổ chức thực hiện).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Định hướng phát triển tài chính Việt Nam đến năm 2010.

2. Căn cứ nội dung của Định hướng phát triển tài chính quy định tại Quyết định này, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động theo định kỳ hàng năm và 5 năm, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong cùng thời kỳ; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tổng hợp tình hình thực hiện theo định kỳ hàng năm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức sơ kết tình hình thực hiện vào năm 2005 và tổng kết tình hình thực hiện vào năm 2010.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải